

Số: 70/2025/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 04 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số **27/2025/TLST-HNGĐ** ngày **24 tháng 07 năm 2025** giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 20/10/1992; địa chỉ khi nộp đơn: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ hiện nay: Ngõ G, Ngách A, thôn N, xã T, tỉnh Phú Thọ; số điện thoại: 0898288366; CCCD số 026092013387 do Cục C về TTXH Bộ C1 cấp ngày 23/09/2022.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 11/07/1992. Địa chỉ khi nộp đơn: Thôn B, xã N, thành phố H, tỉnh Hà Giang; chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã N tỉnh Tuyên Quang; số điện thoại: 0983811793; CCCD số 002192001923 do Cục C về TTXH Bộ C1 cấp ngày 20/04/2021.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 07 Điều 26; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **27 tháng 08 năm 2025**

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **27 tháng 08 năm 2025** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc T và bị đơn chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn;

- Về việc nuôi con: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị H thống nhất thoả thuận giao cho chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Ngọc Tâm A, sinh ngày 10/08/2018 cho đến khi

cháu A đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Ngọc T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho cháu Nguyễn Ngọc T1 A với mức 3.000.000,đồng/tháng kể từ tháng 10 năm 2025 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Ngọc T không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con sau khi ly hôn anh T, chị H có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản, công nợ chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000, đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000, đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị H đã nộp tạm ứng án phí thay anh T tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang theo biên lai số 0000145 ngày 24/07/2025. Anh Nguyễn Ngọc T đã nộp đủ tiền án phí

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự . Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (Đề thi hành);
- VKSND Khu vực 4, tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Ngọc Đường, tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- THA dân sự tỉnh Tuyên Quang(Đề thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Trần Xuân Đạt